

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG ĐẠT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Xác nhận niêm yết công khai

Dự toán ngân sách xã Đông Đạt năm 2025 trình HĐND xã tại kỳ họp thứ 9, khóa XX

Hôm nay, hồi 9 giờ 00 phút, ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại Phòng làm việc bộ phận 1 của UBND xã Đông Đạt gồm có:

- 1/ Ông: Ma Tiến Kóp- Chủ tịch UBND xã
- 2/ Bà: Nguyễn Thị Kim Cúc - Kế toán.
- 3/ Bà Lê Thị Thu Trang – Công chức Văn phòng.
- 4/ Ông (bà): *Hữu Văn Hải - TĐPCây Lùn* - Đại diện công dân

*** / Nội dung:** Xác nhận niêm yết công khai Dự toán ngân sách xã Đông Đạt năm 2025 trình HĐND xã tại kỳ họp thứ 9, khóa XX với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết công khai: Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 08/12/2024 về việc công bố công khai Dự toán ngân sách xã Đông Đạt năm 2025 trình HĐND xã tại kỳ họp thứ 9, khóa XX; Biểu số 103,104,105,106,107 và thuyết minh BC kèm theo.
- Thời gian niêm yết từ ngày 09/12/2024
- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại bảng tin UBND xã Đông Đạt đăng tải trên trang thông tin điện tử xã Đông Đạt.

Biên bản lập xong hồi 10h00 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

Lê Thị Thu Trang

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



**M. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Ma Tiến Kóp**

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ

Nguyễn Thị Kim Cúc

Số: 470/QĐ-UBND

Động Đạt, ngày 08 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố công khai dự toán ngân sách xã Động Đạt năm 2025
trình Hội đồng nhân xã tại kỳ họp thứ chín, khoá XX**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỘNG ĐẠT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC, ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số
163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một
số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC, ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính
hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách.*

Theo đề nghị của Ban tài chính xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách xã Động Đạt năm 2025
trình Hội đồng nhân xã tại kỳ họp thứ chín, khoá XX, theo các biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND và UBND, Ban tài chính xã chịu trách nhiệm thi
hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TCKH huyện;
- Đảng ủy, HĐND;
- Các ban ngành, đoàn thể xã;
- 19 xóm;
- Lưu: VP, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ma Tiến Kóp



UBND XÃ ĐÔNG ĐẠT

Biểu số 103/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số QĐ/UBND ngày /12/2024

Đơn vị: 1.000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	11.616.000	TỔNG SỐ CHI	11.616.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	480.800	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	234.200	II. Chi thường xuyên	11.417.000
III. Thu bổ sung	10.901.000	III. Dự phòng	219.000
- Bổ sung cân đối	5.997.000		
- Bổ sung có mục tiêu	4.904.000		
IV. Thu chuyên nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 02 khoản Thu Lệ phí trước bạ và Thuế TNCN



Biểu số 104/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số QĐ/UBND ngày /12/2024

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2024		DỰ TOÁN NĂM 2025		SO SÁNH	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B			3	4		
	TỔNG THU	1.019.000	15.217.488	1.028.000	11.616.000	100.88	76.33
I	Các khoản thu 100%	415.000	1.019.000	430.000	420.800	103.61	41.30
1	Phí, lệ phí	114.000	114.000	100.000	100.000	87.72	87.72
2	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	225.000	215.000	230.000	220.800	102.22	102.70
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Thu hồi các khoản chi năm trước						
7	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
8	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		614.000				
9	Thu khác	76.000	76.000	100.000	100.000	131.58	131.58

II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	604.000	292.000	598.000	294.200	99.01	100.75
1	Các khoản thu phân chia	135.000	68.000	110.000	60.000	81.48	88.24
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	26.000	50.000	10.000	10.000	38.46	20.00
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	0					
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	109.000	55.000	100.000	50.000	91.74	90.91
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	469.000	224.000	488.000	234.200	104.05	104.55
	- Thuế thu nhập cá nhân	469.000	224.000	488.000	234.200	104.05	104.55
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		109.488				
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		13.797.000		10.901.000		79.01
	- Thu bổ sung cân đối		5.997.000		5.997.000		100.00
	- Thu bổ sung có mục tiêu		7.800.000		4.904.000		62.87



Biểu số 105/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số QĐ/UBND ngày /12/2024

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024			DỰ TOÁN NĂM 2025			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B				1=2+3	2	3			
	TỔNG CHI	8.222.000		8.222.000	11.616.000		11.616.000	141.28		141.28
	Trong đó									
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyên giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa, thông tin	35.000		35.000	35.000		35.000	100.00		100.00
5	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể dục thể thao	25.000		25.000	55.000		55.000	220.00		220.00
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế									
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	7.920.448		7.920.448	11.210.173		11.210.173	141.53		141.53
10	Chi cho công tác xã hội	79.552		79.552	96.827		96.827	121.72		121.72
11	Chi khác									
12	Dự phòng ngân sách	162.000		162.000	219.000		219.000	135.19		135.19



Biểu số 106/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (1) NĂM 2025
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2024		
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn
						Nguyên cân đối ngân sách	Nguyên đóng góp	
TỔNG SỐ								
1. Công trình chuyển tiếp								
Trong đó: hoàn thành trong năm		8.614.449	3.835.148	7.614.449	3.866.980	3.350.160	3.350.160	
Mở rộng, làm mới đường bê tông xóm Đông Chăm, xã Đông Đạt (đường rộng 6m)	2024	749.346	369.334	749.346	423.000	257.012	257.012	
Đường bê tông vào khu sản xuất nông nghiệp xóm Đông Niêng	2024	390.482	16.373	390.482	245.000	129.109	129.109	
Mở rộng đường bê tông xóm Ao Trám, xã Đông Đạt (đường rộng 6m)	2024	575.746	133.708	575.746	350.000	202.038	202.038	
Đường bê tông xóm Đông Tâm, xã Đông Đạt năm 2024	2024	800.000	40.000	800.000	564.000	136.814	136.814	
Đường bê tông xóm Làng Lê - 2024	2024	551.217	353.433	551.217	254.000	197.784	197.784	

Đường bt xóm Cây Hồng 2 - 2024	2024	412.942	269.562	412.942	245.000	143.380	143.380	143.380
Đường bê tông xóm Đồng Nghệ 1 - 2024	2024	203.093	132.542	203.093	101.780	70.551	70.551	70.551
Đường bê tông xóm Làng Mạ - 2024	2024	97.390	63.555	97.390	55.000	33.835	33.835	33.835
Mở rộng đường bê tông xóm Đuôm, xã Động Đạt (đường rộng 6m)	2024	250.779	48.905	250.779	156.000	81.874	81.874	81.874
Đường bê tông xóm Thống Nhất - 2024	2024	229.522	143.896	229.522	116.000	85.626	85.626	85.626
Mở rộng đường bt xóm Khe Nác (đường rộng 6m) (giai đoạn 2)	2024	261.787	51.997	261.787	162.200	95.810	95.810	95.810
Đường BT xóm Vườn Thông - 2024(mở rộng 5m)	2024	344.306	233.220	344.306	90.000	111.086	111.086	111.086
Mở rộng đường bt xóm Cộng Hòa - Ao Trám năm 2024 (đường rộng 5,5m trở lên)	2024-2025	571.907	145.153	471.907	120.000	426.821	426.821	426.821
Đường bt xóm Khe Nác - 2024	2024-2025	438.098	273.546	338.098	135.000	164.552	164.552	164.552
Đường bt xóm Làng Ngòi - 2024	2024-2025	215.962	158.657	115.962	80.000	93.264	93.264	93.264
Đường bt xóm Làng cháo - 2024	2024-2025	168.661	110.639	68.661	50.000	58.022	58.022	58.022
Mở rộng đường bt xóm thống nhất, xã động đạt (đường rộng 6m)	2024-2025	344.306	58.522	244.306	0	285.784	285.784	285.784
Đường bt xóm Ao Sen - 2024	2024-2025	489.910	306.062	389.910	120.000	183.848	183.848	183.848
Đường bt xóm Cây Hồng 2 - 2024(giai đoạn 2)	2024-2025	94.411	58.968	94.411	30.000	35.443	35.443	35.443

Đường bt xóm cộng hòa - 2024	2024-2025	174.338	108.811	74.338	50.000	65.526	65.526	65.526
Đường bt xóm Đồng Nghệ 2 - 2024	2024-2025	410.313	233.835	310.313	200.000	176.478	176.478	176.478
Đường bt xóm Thống Nhất - Làng Mạ-2024	2024-2025	587.361	366.261	487.361	200.000	221.100	221.100	221.100
Đường bt xóm Đồng Nội- Duôm - 2024	2024-2025	252.572	158.169	152.572	120.000	94.403	94.403	94.403
2. Công trình khởi công mới		5.594.000	1.228.000	0	0	3.634.000	0	3.634.000
Đường bê tông xóm Ao Trám-2025	2025	850.000	570.000					300.000
Mở rộng đường bê tông xóm Ao Trám, xã Đông Đạt 2025 (đường rộng 6m)	2025	850.000	298.000			300.000		300.000
Đường bê tông ngõ xóm Thống Nhất-2025	2025	280.000	180.000					150.000
Đường bê tông xóm Đồng Nghệ 1-2025	2025	280.000	180.000					150.000
Mở rộng đường bê tông xóm Đồng Tâm, xã Đông Đạt (đường rộng 6m)	2025	1.000.000	0			1.000.000		1.000.000
Nhà văn hóa xóm Đồng Tâm, xã Đông Đạt	2025	1.234.000	0			1.234.000		1.234.000
Trường Mầm non Đông Đạt, hạng mục: Bếp ăn bán trú điểm trường Đồng Tâm	2025	500.000	0			500.000		500.000
Xây dựng nương thủy lợi phục vụ nông nghiệp xóm Đồng Tâm, xã Đông Đạt	2024	600.000	0			600.000		600.000



Biểu số 107/CK TC-NSNN

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số QĐ/UBND ngày 1/2/2024)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2024			KẾ HOẠCH NĂM 2025		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	321.329.500	329.863.550	-8.534.050	186.200.000	182.000.000	4.200.000
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	321.329.500	329.863.550	-8.534.050	186.200.000	182.000.000	4.200.000
1. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	30.943.000	19.710.000	11.233.000	30.500.000	25.000.000	5.500.000
2. Quỹ Bảo trợ trẻ em	31.128.000	19.100.000	12.028.000	32.000.000	25.000.000	7.000.000
3. Quỹ Người cao tuổi	15.373.500	28.952.570	-13.579.070	15.300.000	10.000.000	5.300.000
4. Quỹ Vì nạn nhân CĐ da cam	29.918.000	31.348.200	-1.430.200	30.500.000	25.000.000	5.500.000
5. Quỹ Khuyến học	22.931.000	18.700.000	4.231.000	12.500.000	12.000.000	500.000
6. Quỹ Nhân đạo	30.458.000	27.200.000	3.258.000	30.400.000	45.000.000	-14.600.000
7. Quỹ Vì người nghèo	160.578.000	184.852.780	-24.274.780	35.000.000	40.000.000	-5.000.000
2. Các hoạt động sự nghiệp				0		
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+						
+						
...						

THUYẾT MINH DỰ TOÁN 2025

Căn cứ biểu chi tiết của phòng tài chính kế hoạch huyện Phú Lương về phân bổ dự toán thu chi ngân sách năm 2025; Ban tài chính xây dựng Kế hoạch phân bổ dự toán thu chi ngân sách xã Động Đạt năm 2025 như sau:

1. Dự toán thu ngân sách xã (có biểu số 04 kèm theo)

a) Thu cân đối ngân sách xã trên địa bàn năm 2025: 1.028.000.000 đ

b) Tổng Thu ngân sách xã năm 2025 là 11.636.000.000 đ trong đó:

+ Thu cân đối được điều tiết: 715.000.000 đ

+ Thu bổ sung ngân sách cấp trên: 5.997.000.000 đ

+ Thu bổ sung có mục tiêu: 4.904.000.000 đ

2. Dự toán chi ngân sách xã năm 2025 (có biểu số 05 kèm theo)

Tổng chi ngân sách xã năm 2025 là 11.636.000.000 đ

+ Chi thường xuyên: 11.417.000.000 đ

+ Dự phòng ngân sách: 219.000.000 đ

3. Giải pháp thực hiện dự toán thu chi năm 2025

3.1 Đối với công tác thu ngân sách:

Năm 2025 tiếp tục thực hiện kế hoạch thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã dựa vào tỷ lệ tăng trưởng trên kết quả thực hiện thu NSNN trên địa bàn năm 2024, trong đó Chỉ tiêu thuế TNCN từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản và Lệ phí trước bạ nhà đất được giao cho đơn vị trong dự toán thu, vì vậy để thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu này là rất khó khăn, cần có sự chỉ đạo tập trung đồng bộ của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, công tác điều hành của UBND xã; sự phối hợp chặt chẽ với các cấp, ban ngành đoàn thể trong công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình đối với nhà nước, đồng thời kiên quyết xử lý các tổ chức cá nhân vi phạm các quy định về thuế, luật đất đai.

Kiểm tra và quản lý chặt chẽ các loại thuế từ đất đai, tài nguyên, các hộ kinh doanh trên địa bàn nhằm thu đúng, thu đủ nộp vào ngân sách nhà nước.

Hội đồng tư vấn thuế tiếp tục thực hiện kiểm tra giám sát các khoản thu phí, lệ phí, các trường hợp miễn giảm thuế kinh doanh tháng, thường xuyên phối hợp với các ngành, cán bộ chi cục thuế phụ trách địa bàn kiểm tra, lập bộ, thu thuế đối với các cơ sở kinh doanh phát sinh trên địa bàn như: hoạt động vận tải, xây dựng, kinh doanh nhà nghỉ, và phối hợp với cơ quan chức năng tích cực chống thất thu ngân sách trên các hoạt động kinh doanh trên.

Kiểm tra, đôn đốc, đối chiếu và tích cực tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân đóng góp các loại quỹ, nộp đối ứng xây dựng đạt kết quả cao, quản lý và sử dụng có hiệu quả.

Động viên khen thưởng kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu Kinh tế xã hội.

3.2. Đối với công tác chi ngân sách

Dự toán chi ngân sách năm 2025 được giao cao hơn năm trước để đảm bảo thực hiện các chế độ chính sách mới theo mức lương cơ sở mới. Thực hiện chi ngân sách đúng quy định của Luật ngân sách. Thực hành tiết kiệm chi, chống lãng phí, đảm bảo chi không vượt dự toán; Công khai và quyết toán theo đúng quy định. Các ban ngành đoàn thể có dự toán chi phải xây dựng kế hoạch chi tiết của mình và chủ động kiểm

soát dự toán chi và thanh toán ngay không để dồn đến cuối năm mới thanh toán. Các khoản tạm ứng chi bằng tiền mặt phải có kế hoạch đăng ký trước 05 ngày để ban tài chính bố trí tiền mặt và trong vòng 7 ngày khi hoạt động kết thúc phải lập chứng từ gửi ban tài chính để thanh quyết toán với Kho bạc nhà nước. Các khoản chi có hóa đơn và tài khoản đơn vị cung cấp phải thanh toán bằng chuyển khoản, hạn chế chi bằng tiền mặt.

Đối với chi đầu tư xây dựng cơ bản cần thực hiện đầy đủ hồ sơ, chứng từ theo quy định, các danh mục công trình của xóm cần xây dựng phải có kế hoạch đăng ký với UBND xã vào tháng 8 năm trước để UBND xã tổng hợp báo cáo xin chủ trương và thiết lập hồ sơ đúng thời gian quy định. Ưu tiên nguồn bổ sung có mục tiêu để trả nợ XDCB các công trình. Qua rà soát nhu cầu thực tế trên địa bàn các xóm, Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch chi đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025 có 08 dự án, tổng giá trị dự kiến đầu tư: 5.594 triệu đồng từ các nguồn vốn, gồm các dự án sau:

1> Đường bê tông xóm Ao Trám-2025, chiều dài 1.100m, tổng mức đầu tư 850 triệu đồng, Nguồn vốn NS tỉnh hỗ trợ xi măng và nhân dân đối ứng

2> Mở rộng đường bê tông xóm Ao Trám, xã Động Đạt 2025 (đường rộng 6m) chiều dài 1000m, tổng mức đầu tư 850 triệu đồng. Nguồn vốn NS tỉnh hỗ trợ xi măng, Vốn CTMTQG và nhân dân đối ứng.

3> Đường bê tông ngõ xóm Thống Nhất-2025, chiều dài 400m, tổng mức đầu tư 280 triệu đồng. Nguồn vốn NS tỉnh hỗ trợ xi măng và nhân dân đối ứng.

4> Đường bê tông xóm Đồng Nghè 1-2025, chiều dài 400m, tổng mức đầu tư 280 triệu đồng. Nguồn vốn NS tỉnh hỗ trợ xi măng và nhân dân đối ứng.

5> Mở rộng đường bê tông xóm Đồng Tâm, xã Động Đạt (đường rộng 6m), chiều dài 1000m, tổng mức đầu tư 1 tỷ đồng. Nguồn vốn NS tỉnh hỗ trợ xi măng, Vốn CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi.

6> Nhà văn hóa xóm Đồng Tâm, xã Động Đạt, tổng mức đầu tư 1.234 triệu đồng. Nguồn vốn NS tỉnh hỗ trợ xi măng, Vốn CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi.

7> Trường Mầm non Động Đạt, hạng mục: Bếp ăn bán trú điểm trường Đồng Tâm, tổng mức đầu tư 500 triệu đồng. Nguồn vốn NS tỉnh hỗ trợ xi măng, Vốn CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi.

8> Xây dựng mương thủy lợi phục vụ nông nghiệp xóm Đồng Tâm, xã Động Đạt, chiều dài 500m, tổng mức đầu tư 600 triệu đồng. Nguồn vốn NS tỉnh hỗ trợ xi măng, Vốn CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi.